

**BÁO CÁO**  
**GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

Kính gửi:

- Sở Tài chính Hà Nội;
- Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội;
- Sở Lao động, Thương binh và xã hội thành phố Hà Nội;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ;

Căn cứ Quyết định số 2364/QĐ-SNN ngày 27/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 2168/STC-TCDN ngày 19/4/2024 của Sở Tài chính Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ;

Căn cứ Kết quả thực hiện nhiệm vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ.

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ kính báo cáo Liên Sở: Tài chính – Nông nghiệp & Phát triển nông thôn - Lao động, Thương binh và Xã hội về việc đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty với nội dung như sau:

### **I. Đặc điểm tình hình hoạt động của doanh nghiệp:**

#### **1. Khái quát chung:**

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động công ích. Nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh chính là tưới, tiêu, phòng chống lụt, bão phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, xã hội với diện tích tưới, tiêu sản xuất nông nghiệp là 63.586,43 ha; diện tích tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị là 37.713,40 ha.

- Tổng số CBCNV của Công ty (đến ngày 30/6/2024) là 1.142 người; trong đó: 334 người có trình độ đại học và thạc sỹ, 799 người có trình độ cao đẳng, trung cấp và công nhân kỹ thuật, 9 người trình độ khác (gồm bảo vệ, lái xe, tạp vụ).

- Cán bộ quản lý doanh nghiệp gồm:

- + Chủ tịch Công ty;
- + Tổng Giám đốc;
- + 03 đồng chí Phó Tổng Giám đốc;
- + Kế toán trưởng;
- + 01 đồng chí Kiểm soát viên.

Các đơn vị trực thuộc Công ty có 13 đơn vị gồm: 04 phòng chức năng (phòng Tổ chức hành chính, phòng Kế hoạch Kỹ thuật, phòng Tài chính Kế toán, phòng Quản lý nước và Công trình); 08 Xí nghiệp Thủy lợi: Ứng Hoà, Hồng Vân, Phú Xuyên, Liên Mạc, Hà Đông, Nhật Tựu, Thanh Trì, Từ Liêm; Xí nghiệp tư vấn xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **2. Thuận lợi và khó khăn:**

\* Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND Thành phố; các Sở, Ngành thuộc Thành phố và trực tiếp là Liên Sở Tài chính - Nông nghiệp & PTNT; các địa phương trong lưu vực hệ thống thủy

lợi Sông Nhuệ đối với công tác tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai.

- Tập thể lãnh đạo Công ty đoàn kết, CBCNV yên tâm công tác gắn bó với cơ quan, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

\* Khó khăn:

Từ đầu năm 2024 đến nay, Công ty mới được cấp 58.641 triệu đồng; trong đó: tạm ứng 50% kinh phí đặt hàng là 46.279 triệu đồng/ tổng kinh phí đặt hàng theo đơn giá thủy lợi phí tại Quyết định số 2364/QĐ-SNN ngày 27/12/2023 của Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn với nguồn kinh phí là 92.558 triệu đồng; 12.361 triệu đồng kinh phí nghiệm thu vụ Xuân sau khi đã trừ 50% kinh phí tạm ứng đặt hàng (kinh phí nghiệm thu vụ Xuân là 36.502 triệu đồng).

Với nguồn kinh phí hạn hẹp như vậy, Công ty chỉ ưu tiên được khoản chi thường xuyên như: thanh toán 80% kinh phí tiền lương cho người lao động, thanh toán các khoản trích theo lương đối với đơn vị bảo hiểm để đảm bảo quyền lợi cho người lao động và chỉ một số khoản thường xuyên khác phục vụ duy trì hoạt động của doanh nghiệp.

Đồng thời, tình hình thời tiết, khí hậu và thủy văn tiếp tục có diễn biến theo chiều hướng cực đoan đã gây bất lợi đối với công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, kinh tế, xã hội; tình hình vi phạm và tái lấn chiếm vi phạm công trình theo Luật Thủy lợi ngày càng gia tăng cả về số lượng và mức độ vi phạm; nguồn nước tưới bị ô nhiễm nghiêm trọng đã gây khó khăn cho quá trình điều hành phục vụ sản xuất và thực hiện nhiệm vụ của người lao động.

## **II. Nội dung Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2023:**

### **1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Tổng doanh thu thực hiện là 36.554,57 triệu đồng, bằng 17,31% so với chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2024 (211.159 triệu đồng).

- Lợi nhuận thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 là -46.768,69 triệu đồng: Do các khoản chi phí để phục vụ 6 tháng đầu năm cao hơn với tổng kinh phí đặt hàng vụ Xuân được duyệt theo Quyết định số 2364/QĐ-SNN ngày 27/12/2023 của Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (kinh phí đặt hàng xác định theo đơn giá đặt hàng tạm thời áp dụng mức giá tại Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội).

- Tổng chi phí trong 06 tháng đầu năm 2024 là 83.323 triệu đồng, bằng 94% so với cùng kỳ năm 2023 (86.048 triệu đồng), gồm:

+ Tổng quỹ lương và các khoản trích theo lương: 55.430 triệu đồng.

+ Chi phí ăn ca: 3.254 triệu đồng.



- + Chi phí điện bơm nước tưới, tiêu: 15.204 triệu đồng.
- + Nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ: 1.217 triệu đồng.
- + Thủy lợi phí phải trả các HTX: 4.366 triệu đồng.
- + Chi phí quản lý doanh nghiệp, phục vụ sản xuất khác: 3.852 triệu đồng.

## **2. Tình hình tài chính doanh nghiệp:**

- Khả năng sinh lời:

- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE): đạt -2,65% (-46.768,69 triệu đồng/1.767.923,14 triệu đồng).
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA): đạt -2,39% (-46.768,69 triệu đồng/1.843.958,74 triệu đồng).

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty (Tài sản ngắn hạn /Nợ ngắn hạn) là: 0,60 lần (41.279,55 triệu đồng/ 68.466,32 triệu đồng).

Nợ ngắn hạn đến 30/6/2024 của Công ty là 140.431,9 triệu đồng, trong đó bao gồm giá trị tài sản cố định tăng nhưng chưa hạch toán tăng nguồn vốn chờ hướng dẫn là 71.965,59 triệu đồng. Khi xác định chỉ tiêu so sánh, Công ty loại giá trị tài sản cố định chưa tăng nguồn vốn ra khỏi chỉ tiêu nên nợ ngắn hạn của Công ty chỉ còn là 68.466,32 triệu đồng.

- Các chỉ tiêu cân đối nợ và chỉ tiêu hoạt động:

- + Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản: 0,037 lần (68.466,32 triệu đồng/ 1.843.958,74 triệu đồng).
- + Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu: 0,039 lần (68.466,32 triệu đồng/ 1.767.923,14 triệu đồng).
- + Hệ số bảo toàn vốn (vốn chủ sở hữu cuối kỳ/vốn CSH đầu kỳ): 0,97 lần (1.791.307,49 triệu đồng/1,744.538,8 triệu đồng).
- + Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên tổng doanh thu: -128,13% (-46.768,64 triệu đồng/36.554,57 triệu đồng).

- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

\* Về cơ cấu tài sản: Tại thời điểm 30/6/2024, tổng tài sản là 1.843.750 triệu đồng; trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 41.279,55 triệu đồng, chiếm 2,24% trong tổng tài sản; chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền: 34.652,12 triệu đồng.

+ Tài sản dài hạn: 1.843.750 triệu đồng, chiếm 97,76% trong tổng tài sản, 100% là tài sản cố định.

\* Về cơ cấu nguồn vốn: Tại thời điểm 30/6/2024, tổng nguồn vốn là 1.885.029,57 triệu đồng; trong đó:

+ Nợ phải trả: 140.490,77 triệu đồng, chiếm 7,5% tổng nguồn vốn; chủ yếu là: Giá trị TSCĐ tăng nhưng chưa tăng nguồn chờ hướng dẫn 71.965,59 triệu đồng, chiếm 51,22% trong cơ cấu nợ phải trả; phải trả người bán ngắn hạn 16.636,33 triệu đồng, phải trả người lao động 14.006,48 triệu đồng.

+ Vốn chủ sở hữu: 1.744.538,80 triệu đồng, chiếm 92,5% tổng nguồn vốn, bao gồm: vốn đầu tư của Chủ sở hữu là 1.617.585,6 triệu đồng, quỹ đầu tư phát triển là 1.431,2 triệu đồng, vốn đầu tư XDCB là 172.292 triệu đồng, lợi nhuận chưa phân phối trong kỳ là -46.770 triệu đồng.

### **3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:**

a. Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư: Không phát sinh.

b. Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không phát sinh.

c. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu: Không phát sinh.

d. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Quản lý tài sản: Công ty thực hiện quản lý tài sản theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp, trích khấu hao tài sản cố định. Trong 6 tháng đầu năm, Công ty không phát sinh tăng, giảm tài sản cố định; giá trị trích khấu hao tài sản cố định phục vụ quản lý doanh nghiệp trong kỳ là 417,44 triệu đồng.

- Quản lý nợ: Thực hiện Văn bản của Sở Tài chính số 08/CV-TCDN ngày 24/01/2014 của Chi cục Tài chính doanh nghiệp về việc triển khai thực hiện Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Ngày 12/4/2014 Công ty đã ban hành Quyết định số 506/QĐ-CTSN-TV kèm theo Quy chế quản lý nợ và triển khai thực hiện quản lý nợ theo Quy chế đã ban hành.

+ Nợ phải thu ngắn hạn đến ngày 30/6/2024 là 5.961,94 triệu đồng.

+ Nợ phải trả ngắn hạn đến ngày 30/6/2024 là 140.431,9 triệu đồng (gồm giá trị tài sản cố định tăng nhưng chưa hạch toán tăng nguồn vốn chờ hướng dẫn là 71.965,59 triệu đồng).

### **4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:**

- Công ty luôn chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Thực hiện tốt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty tại Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 và Quy chế Quản lý tài chính của Công ty tại Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của UBND thành phố Hà Nội; Công ty đã có văn bản trình Sở Tài chính Hà Nội về xem xét, thẩm

định và trình UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Quy chế Tài chính của Công ty thay thế Quy chế Tài chính tại Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 cho phù hợp với công tác quản lý tài chính của Công ty và các chế độ hiện hành của Nhà nước.

- Công ty luôn chấp hành các quy định về chính sách thuế, chính sách tiền lương và các chính sách khác:

+ Công ty đã được Sở Tài chính Hà Nội phê duyệt phương án lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 tại Văn bản số 3954/STC-TCDN ngày 04/7/2024.

+ Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, thực hiện trích lập và nộp thuế theo quy định: Số thuế nộp thừa năm trước chuyển sang là 161,3 triệu đồng (số phải còn phải nộp 53,25 triệu đồng, số thuế được hoàn lại là 214,54 triệu đồng); số thuế phát sinh trong năm là 789,7 triệu đồng (bao gồm thuế đất, thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ), trong đó số thuế đến hạn nộp theo thông báo của đơn vị thuế là 301,02 triệu đồng; số thuế đã nộp trong kỳ là 301,02 triệu đồng; số thuế còn phải nộp kỳ sau là 327,38 triệu đồng.

+ Mặc dù kinh phí hoạt động còn gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn thực hiện đóng đầy đủ, kịp thời chế độ bảo hiểm cho người lao động và thanh toán 80% kinh phí tiền lương hàng tháng cho người lao động.

- Ngày 31/5/2014, Sở Tài chính Hà Nội có Thông báo số 3197/TB-STC về kết quả kiểm tra xác nhận quyết toán kinh phí đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội năm 2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ. Căn cứ vào Thông báo, Công ty đã lập hồ sơ quyết toán tiền lương, thù lao của người quản lý doanh nghiệp và người lao động báo cáo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thẩm định, trình UBND thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định.

### **5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:**

Công ty đã điều hành hệ thống phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh, đảm bảo các địa phương gieo trồng đúng kế hoạch, làm tốt công tác phòng, chống lụt, bảo, úng trên địa bàn Công ty phụ trách.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành xong công tác phục vụ sản xuất vụ Xuân; được UBND các Huyện, Quận và khách hàng ghi nhận, đánh giá cao. Kết quả diện tích phục vụ như sau:

Tổng diện tích tưới, tiêu vụ Xuân: 42.501,29 ha; trong đó:

+ Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp: 23.723,48 ha.

+ Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: 18.777,81 ha.

Đối với công tác phòng chống úng vụ Mùa:

- Công ty đã hoàn thành công tác kiểm tra công trình trước lũ và xây dựng phương án phòng chống thiên tai vụ Mùa năm 2024 phù hợp với hiện trạng công trình và nhiệm vụ của hệ thống sông Nhuệ.

- Kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống lụt bão của Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; thực hiện kiểm tra, rà soát vật tư phòng chống lụt bão.

- Tổ chức nạo vét, khơi thông dòng chảy các kênh tiêu; tu bổ các vị trí sụt sạt, xung yếu trên bờ kênh và mái kênh; sửa chữa máy móc thiết bị tại các trạm bơm tiêu; sửa chữa cánh cống, máy đóng mở các cánh cống. Đến nay, mọi công tác chuẩn bị đã hoàn thành, sẵn sàng chủ động ứng phó với các tình huống xấu xảy ra trong mùa mưa bão.

(Các mẫu biểu đính kèm theo: 02.C, 02.D, 02.Đ, Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024).

## 6. Đề nghị:

Để tháo gỡ khó khăn về tài chính và tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2024, Công ty kính đề nghị Liên ngành: Tài chính – Nông nghiệp và PTNT phê duyệt ban hành nội dung, mức hỗ trợ đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024 và sớm ban hành đơn giá quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ kính báo cáo Sở Tài chính Hà Nội, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty với các nội dung như trên./.

### Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lãnh đạo Công ty;
- KSV Công ty;
- Lưu VT; TCKT.

*Uav*

CHỦ TỊCH



*Thuy*  
Vũ Mạnh Hùng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Biểu: 02.C  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số  
 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của  
 Bộ Tài chính)

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

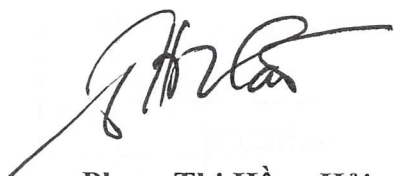
Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Kế hoạch năm 2024
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5] = [4]/[1]	[7] = [4]/[2]	[9] = [4]/[4]
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu (ha)	63.302,31	62.771,23	101.299,83	42.501,29	67%	68%	42%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu (ha)	63.302,31	62.771,23	101.299,83	42.501,29	67%	68%	42%
3. Tồn kho cuối kỳ		0,00		0			
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.785,14	38.377,65	211.115,00	36.502,07	94%	95%	17%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu							
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.785,14	38.377,65	211.115,00	36.502,07		95%	17%
4. Giá vốn hàng bán	69.080,96	78.820,55		73.697,50		94%	
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-30.295,82	-40.442,90		-37.195,42		92%	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	35,23	44,07	44,00	52,50	149%	119%	119%
7. Chi phí tài chính	0,00	41,22		0			
8. Chi phí bán hàng							
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.232,00	7.186,27		9.625,72	133%	134%	

Nội dung	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Kế hoạch năm 2024
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5] = [4]/[1]	[7] = [4]/[2]	[9] = [4]/[4]
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-37.492,59	-47.626,32	11.556,00	-46.768,64	125%	98%	
11. Thu nhập khác	0	0		0			
12. Chi phí khác	365	0,00045		0,05			
13. Lợi nhuận khác	-365	-0,00045		-0,05			
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-37.858	-47.626	11.556,00	-46.768,69	124%	98%	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành							
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	-37.858,03	-47.626,32	11.537,00	-46.768,69	124%	98%	

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thị Hồng Hải

CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Hùng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

**Biểu số 02.D**  
(Ban hành kèm theo Thông tư  
số 200/2015/TT-BTC ngày  
15/12/2015 của Bộ Tài chính)

**TÌNH HÌNH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước (%)
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích (ha)	ha	101.299,83	42.501,29	42%	95%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	ha	0,00	0,00		-
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	ha	0,00	0,00		-
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích	triệu đồng	199.578,00	83.323,21	41,75%	94%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích	triệu đồng	211.115,00	36.502,07	17,29%	95%

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG

  
Phạm Thị Hồng Hải

  
CHỦ TỊCH  
  
Vũ Mạnh Hùng

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
<b>1. Thuế</b>	<b>-161,30</b>	<b>643,78</b>	<b>301,02</b>	<b>181,46</b>
- Thuế GTGT	8,39	0,00	8,39	0,00
- Thuế TNDN	19,11	0,00	19,11	0,00
- Thuế TNCN	25,75	61,62	72,08	15,29
- Thuế Xuất, nhập khẩu	0,00			0,00
- Thuế đất	-190,26	571,16	190,45	190,45
- Các khoản thuế khác	-24,28	11,00	11,00	-24,28
<b>2. Các khoản phải nộp khác</b>	<b>0,00</b>	<b>145,92</b>	<b>0,00</b>	<b>145,92</b>
- Phí, lệ phí	0,00	145,92	0,00	145,92
- Các khoản phải nộp khác		0,00	0,00	
<b>3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định</b>				
<b>Cộng</b>	<b>-161,30</b>	<b>789,70</b>	<b>301,02</b>	<b>327,38</b>

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024


DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	1.431,18		0,00	1.431,18
2. Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	11.928,38		6.041,62	5.886,76
Trong đó: Quỹ thưởng VCQLDN	157,99		105,00	52,99
3. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
4. Quỹ đặc thù khác (Quỹ khoa học công nghệ)	58,86	0	0	58,86

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG

  
Phạm Thị Hồng Hải

CHỦ TỊCH  
  
Vũ Mạnh Hùng